

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án: 137/2017/HSST

Ngày: 11/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Duy

2. Ông Phạm Văn Thạnh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện – Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên.*

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trường S** (tên gọi khác: **S Bê**); sinh năm: 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nơi ĐKKHKT: Nhà số 267/31, đường A, phường H, quận B, Thành phố H (đã bán nhà và đi đâu không rõ); chỗ ở: Không nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Hoàng S (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc D; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 09/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 07/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt khẩn cấp ngày 21/12/2016; bị cáo có mặt;

2. **Nguyễn Hoàng P** (tên gọi khác: **Cu**); sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nơi ĐKKHKT: Nhà số 260/51, đường H, phường K, quận T, Thành phố M (thực tế không có cư trú tại đây); chỗ ở: Không nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nhan Đức Th và bà Nguyễn Thị Ngọc M; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Ngày 22/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2016 và khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi); bị bắt khẩn cấp ngày 21/12/2016; bị cáo có mặt.

*Các người bị hại:

1. Anh **Lương Phú M**; sinh năm: 1974; nơi ĐKHKTT: Số nhà 15/7, đường K, phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt;

2. Chị **Hoàng Thị T**; sinh năm: 1976; nơi ĐKHKTT: Số nhà 15/7, đường M, phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh M) – Có mặt;

3. Ông **Nguyễn Văn D**; sinh năm: 1945; nơi ĐKHKTT: Số nhà 612, đường TL, khu phố V, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số nhà 28, đường A, khu phố Y, phường B, quận Bình Tân, Thành phố H – Xin vắng mặt;

4. Anh **Nguyễn Liên T**; sinh năm: 1973; nơi ĐKHKTT: Số nhà 612, đường T, khu phố D, phường B, quận T, Thành phố H; chỗ ở: Số nhà 28, đường A, khu phố R, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Xin vắng mặt;

5. Chị **Vũ Thị Tú Tr**; sinh năm: 1981; nơi ĐKHKTT: Số nhà 100/24, đường Nguyễn Ngọc L, phường Y, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số nhà 460/15/8, đường H, khu phố K, phường B, quận T, Thành phố H – Vắng mặt;

6. Anh **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1983; nơi ĐKHKTT: Ấp MC, xã Mỹ Đ, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: Nhà số 38/11, đường K, khu phố 6, phường A, quận T, Thành phố H – Có mặt;

7. Anh **Trần Văn S**; sinh năm: 1963; nơi ĐKHKTT: Ấp Trung, xã Th, huyện H, tỉnh Đ; chỗ ở: Nhà số 105, đường Trương Phước Ph, khu phố 12, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

8. Anh **Lê Trường Gi**; sinh năm: 1984; nơi ĐKHKTT: Số nhà 52/45/36B, đường K, phường B, quận B, Thành phố H; chỗ ở: Nhà số 105, đường Trương Phước Ph, khu phố 12, phường B, quận B, Thành phố H – Vắng mặt;

9. Anh **Lương Bình L**; sinh năm: 1982; nơi ĐKHKTT: Số nhà 135/10, đường Hà Tôn Q, phường 4, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh – Xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Hoàng P** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/12/2016, Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Bình Tân đang trên đường tuần tra thì phát hiện Nguyễn Trường S điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 chở Nguyễn Hoàng P và Lê Tấn Hùng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và mời tất cả về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, S và P khai nhận đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 29/11/2016, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 chở P đi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến trước nhà số 15/7, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú do anh Lương Phú Minh và chị Hoàng Thị Tâm làm chủ thì cả hai nhìn thấy cửa trên lầu 1 mở. S dừng xe lại và cõng P trên vai cho P trèo lên lầu 1, đột nhập vào bên trong rồi đi xuống tầng trệt thì nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-82894 của anh Minh và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D2-04755 (bên trong cốp xe có 01 giấy

đăng ký xe 59D2-04755, 01 thẻ ATM và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị Tâm) của chị Tâm; còn chìa khóa xe và chìa khóa nhà để trên bàn bên cạnh. liền lấy chìa khóa mở cửa nhà rồi dẫn chiếc xe biển số 59D1-82894 ra ngoài nổ máy cùng S chạy đi gửi tại khách sạn Kim Thành. Sau đó, cả 02 tiếp tục quay lại lấy chiếc xe biển số 59D2-04755 chạy về khách sạn Kim Thành rồi bán chiếc 02 xe này cho tên PMập (không rõ lai lịch) được 13.000.000đồng, S và Pchia cho nhau mỗi người 6.500.000đồng và đã tiêu xài hết. Đến sáng cùng ngày, chị Tâm đến Công an phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú trình báo vụ việc, Cơ quan điều tra – Công an quận Tân Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển cho Cơ quan điều tra, Công an quận Bình Tân nhập vụ án giải quyết chung. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 47.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào Khoảng 03 giờ ngày 04/12/2016, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 chở Pđi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến trước nhà số 28, đường 21A, khu phố 9, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân do ông Nguyễn Văn Danh làm chủ thì nhìn thấy cửa lầu 1 mở. S dừng xe và đứng ngoài cảnh giới, còn Ptrèo lên lầu 1, đột nhập vào bên trong nhà lấy 01 laptop hiệu HP, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 máy ảnh hiệu Canon, 01 ví nam màu nâu, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 02 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tisco rồi bỏ tất cả vào túi xách mang xuống phòng khách tầng trệt thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Furture, biển số 54N5-3426 của ông Danh và 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 53R9-2726 của anh Nguyễn Liên Trường (con ruột ông Danh); còn chìa khóa xe và chìa khóa nhà để trên bàn bên cạnh. Thấy chìa khóa mở cửa nhà rồi để túi xách lên xe biển số 54N5-3426 dẫn ra ngoài nổ máy cùng S chạy đi gửi tại khách sạn Hồng Ngọc (không nhớ địa chỉ). Sau đó, cả 02 tiếp tục quay lại lấy chiếc xe biển số 53R9 2726 chạy đi tìm gặp người tên Bia (không rõ lai lịch) bán chiếc xe này và tài sản khác được 7.600.000; riêng chiếc xe biển số 54N5-3426, bán cho tên PMập (không rõ lai lịch) được 5.000.000đồng rồi chia cho mỗi người 6.300.000đồng và đã tiêu xài hết. Sau đó, tên PMập nhờ bạn tên Phạm Trí Đức đem chiếc xe này đến gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện Triều An (anh Đức không biết xe do phạm tội mà có). Ngày 21/12/2016, ông Danh đến Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân trình báo vụ việc. Qua chỉ điểm của anh Đức, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe biển số 54N5-3426 và giao trả lại cho ông Danh. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 21.450.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2016, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 chở Pđi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà số 460/15/8, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân thì phát hiện thấy chị Vũ Thị Tú Trinh đang lấy từ trong cốp chiếc xe mô tô biển số 59U1-456.05 một túi xách (bên trong túi xách có số tiền 3.000.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59U1-456.05 mang tên Nguyễn Đức Huy là chồng của chị Trinh và 01 giấy phép lái xe của chị Trinh) ra ngoài nên nảy sinh ý định giật lấy. S liền điều khiển xe chạy áp sát chị Trinh, còn Pngồi sau dùng tay trái giật lấy túi xách của chị Trinh rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát đem đi bán chiếc điện thoại cho tên Tuấn (không rõ lai lịch) được số tiền 300.000đồng, bán giấy đăng ký xe biển số 59U1-

456.05 và giấy phép lái xe cho tên PMập được 100.000đồng rồi chia cho nhau mỗi người 1.700.000đồng và đã tiêu xài hết. Ngay sau đó, chị Trinh đến Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại được cho anh Huy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59U1 456.05. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 6.050.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2016, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 chở Pđi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến trước Công ty Kiệt Thành, tại số 351/1, đường An Dương Vương, phường 10, quận 6 thì nhìn thấy cửa cổng Công ty không khóa, bên trong anh Nguyễn Văn Hoàng có để 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 63B1-35797, chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa mà không ai trông coi (bên trong cốp xe có 01 bộ hồ sơ học bạ lớp 7 của anh Hoàng; 01 sổ bảo hành và 01 thẻ bảo hành xe biển số 63B1-35797 mang tên Nguyễn Thị Minh Nguyệt là vợ của anh Hoàng). S đứng ngoài cảnh giới, còn Pđi vào bên trong lấy chiếc xe của anh Hoàng dẫn ra ngoài nổ máy cùng với Pchạy đi bán cho tên PMập được 8.000.000đồng rồi chia cho nhau mỗi người 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Đến ngày 20/12/2016, anh Hoàng đến Công an Phường 10, quận 6 trình báo vụ việc. Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại được cho chị Nguyệt 01 sổ bảo hành và 01 thẻ bảo hành xe biển số 63B1-35797. Cơ quan điều tra – Công an quận 6 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển cho Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân nhập vụ án giải quyết chung. Giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 45.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 02 giờ ngày 11/12/2016, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 chở Pđi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến trước nhà trọ số 105, đường Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân thì nhìn thấy cửa cổng nhà trọ mở, bên trong có dựng nhiều xe gắn máy nhưng không ai trông coi. S dùng xe lại đứng cảnh giới, còn Pđi vào bên trong dùng đoạn bẻ khóa lấy chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 66N6-5310 của anh Trần Văn Sùm dẫn ra ngoài rồi ngồi lên xe cho S vừa điều khiển xe của mình vừa dùng chân đẩy xe của anh Sùm về cất giấu tại nơi ở là khách sạn Kim Thành. Sau đó, cả 02 tiếp tục quay lại lấy chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X2-111.99 của anh Lê Trường Giang tháo. Xong, đem bán 02 xe trên cho tên PMập được 11.000.000 đồng, chia cho nhau mỗi người được 5.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Đến ngày 22/12/2016, các anh Sùm và Giang đến Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân trình báo vụ việc. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 27.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/12/2016, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 chở Pđi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến trước nhà số 912, đường Tỉnh Lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân thì nhìn thấy cửa cổng không khóa, bên trong anh Lương Bình Lâm có để chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59M1-964.84 nhưng không ai trông coi. Pđứng ngoài cảnh giới, còn S đi vào lấy chiếc xe của anh Lâm dẫn ra ngoài cho S ngồi lên xe để P vừa điều khiển xe biển số 59K1 367.19 vừa dùng chân đẩy đi bán cho tên PMập được 10.000.000 đồng rồi chia cho nhau mỗi người 5.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Sau khi mua xe, tên PMập nhờ anh Phạm Trí

Đức đem đến gửi tại bãi giữ xe của bệnh viện Triều An nhưng anh Đức không biết xe do phạm tội mà có. Qua chỉ điểm của anh Đức, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại được chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59M1-964.84 cho anh Lâm. Giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Trường S và Lê Tấn Hùng còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tài sản tại nhà số 22, đường số 2, cư xá Đài Ra Đa, phường 13, quận 6 và vụ này, Cơ quan điều tra - Công an Quận 6 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, xử lý đối với S và Hùng về tội “Trộm cắp tài sản”. Riêng Hùng khai, vào ngày 18/12/2016, chỉ có Hùng thực hiện hành vi lén lút lấy chiếc xe mô tô biển số 59N1-360.31 tại nhà số 5/2, đường số 7, phường an Lạc A, quận Bình Tân thì đã được Tòa án nhân dân quận Bình Tân giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 18/5/2017.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Hoàng Pra** trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, đối với bị cáo S theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 và điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; còn bị cáo P theo điểm d khoản 2 Điều 136 và điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Hoàng P** đều khai nhận, do không có nghề nghiệp và hàng ngày không tiền tiêu xài nên đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó bị cáo S là người khởi xướng rủ rê và cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, đột nhập vào nhà lấy chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-82894 của anh Lương Phú Minh; *lần thứ hai*, tiếp tục quay lại lấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D2-04755 (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe 59D2-04755, 01 thẻ ATM và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị Tâm) của chị Hoàng Thị Tâm; *lần thứ ba*, đột nhập vào nhà lấy 01 laptop hiệu HP, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 máy ảnh hiệu Canon, 01 ví nam màu nâu, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 02 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tisco và chiếc xe mô tô hiệu Furture, biển số 54N5-3426 của ông Nguyễn Văn Danh; *lần thứ tư*: tiếp tục quay lại lấy chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 53R9-2726 của anh Nguyễn Liên Trường; *lần thứ năm*, khi nhìn thấy chị Vũ Thị Tú Trinh trên cầm 01 cái giỏ xách nữ màu nâu (bên trong có số tiền 3.000.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59U1-456.05 mang tên Nguyễn Đức Huy là chồng và 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị Tú Trinh) thì bị cáo S liền điều khiển xe chạy áp sát chị Trinh, còn bị cáo P ngồi sau dùng tay trái giật lấy túi xách của chị Trinh rồi tẩu thoát; *lần thứ sáu*, đột nhập vào Công ty lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 63B1-35797 (bên trong cốp xe có 01 bộ hồ sơ học bạ lớp 7 của anh Hoàng; 01 sổ bảo hành và 01 thẻ bảo hành xe biển số 63B1 35797 mang tên Nguyễn Thị Minh Nguyệt) của anh Nguyễn Văn Hoàng; *lần thứ bảy*, đột nhập vào nhà lấy chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 66N6-5310 của anh Trần Văn Sùm; *lần thứ tám*, tiếp tục quay lại lấy chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X2-111.99 của anh Lê Trường Giang; *lần thứ chín*, đột nhập vào

nhà lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59M1-964.84 của anh Lương Bình Lâm. Phần lớn số tài sản lấy được, các bị cáo bán cho tên PMập, còn lại bán cho các tên Tuấn và Bia nhưng đều không rõ lai lịch những người này, số tiền có được chia đều cho nhau và đã tiêu xài hết đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Các người bị hại là chị Hoàng Thị Tâm và anh Nguyễn Văn Hoàng, Trần Văn Sùm, Lê Trường Giang đều thừa nhận lời khai trên của các bị cáo là đúng. Do tài sản không thu hồi được nên chị Tâm yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D2-04755 bị mất với số tiền là 14.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-82894 của chồng chị là anh Lương Phú Minh với số tiền 33.000.000 đồng; anh Hoàng yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 63B1-35797 số tiền 45.000.000 đồng. Còn về trách nhiệm hình thì yêu giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường S** với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo **Nguyễn Hoàng P** với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt tù của cả 02 tội đối với các bị cáo.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt. Các người bị hại cũng không ai tranh luận và giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Hoàng P** tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người bị hại và cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ. Vào khoảng 18 giờ ngày 08/12/2016, các bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là cái giỏ xách nữ màu nâu, bên trong có số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59U1-456.05 (mang tên Nguyễn Đức Huy là chồng của chị Trinh) và 01 giấy phép lái xe của chị Vũ Thị Tú Trinh tại trước nhà số 460/15/8, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTTHS ngày 14/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Bình Tân thì chiếc điện thoại di động và giỏ xách này có giá trị là 3.050.000 đồng (tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.050.000 đồng).

Ngoài ra các bị cáo còn đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác cụ như sau: *Lần thứ nhất*, vào khoảng 02 giờ ngày 29/11/2016, lấy chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-82894 của anh Lương Phú Minh để tại nhà số 15/7, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú; *lần thứ hai*, tiếp tục quay lại nhà này lấy chiếc xe mô tô hiệu

Yamaha Sirius, biển số 59D2-04755 (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe 59D2-04755, 01 thẻ ATM và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị Tâm) của chị Hoàng Thị Tâm; *lần thứ ba*, vào khoảng 03 giờ ngày 04/12/2016, lấy 01 laptop hiệu HP, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 máy ảnh hiệu Canon, 01 ví nam màu nâu, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 02 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tisco và chiếc xe mô tô hiệu Furture, biển số 54N5-3426 của ông Nguyễn Văn Danh để tại nhà số 28, đường 21A, khu phố 9, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân; *lần thứ tư*: tiếp tục quay lại nhà này lấy chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 53R9-2726 của anh Nguyễn Liên Trường; *lần thứ năm*, vào khoảng 20 giờ ngày 10/12/2016, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 63B1-35797 (bên trong cốp xe có 01 bộ hồ sơ học bạ lớp 7 của anh Hoàng; 01 sổ bảo hành và 01 thẻ bảo hành xe biển số 63B1-35797 mang tên Nguyễn Thị Minh Nguyệt) của anh Nguyễn Văn Hoàng để tại Công ty Kiệt Thành, số 351/1, đường An Dương Vương, phường 10, quận 6; *lần thứ sáu*, vào khoảng 02 giờ ngày 11/12/2016, lấy chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 66N6-5310 của anh Trần Văn Sùm để tại khu vực nhà trọ số 105, đường Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân; *lần thứ bảy*, tiếp tục quay lại đây lấy chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X2-111.99 của anh Lê Trường Giang; *lần thứ tám*, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/12/2016 lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59M1-964.84 của anh Lương Bình Lâm để tại nhà số 912, đường Tỉnh Lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân.

Theo các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Tân Phú, quận 6 và quận Bình Tân thì tài sản của anh Minh có trị giá là 33.000.000 đồng; chị Tâm là 14.000.000 đồng; ông Danh là 15.450.000 đồng; anh Trường là 6.000.000 đồng; anh Hoàng là 45.000.000 đồng; anh Sùm là 7.000.000 đồng; anh Giang là 20.000.000 đồng; anh Lâm là 30.000.000 đồng (tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 170.450.000 đồng).

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định hai bị cáo **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Hoàng P** phạm các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điều 136 và 138 Bộ luật Hình sự.

Xét trong vụ án này, các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản của chị Vũ Thị Tú Trinh nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Ngoài ra, các bị cáo còn đã 08 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 170.450.000 đồng; đồng thời, bản thân thì không có nghề nghiệp và lấy đó làm nguồn thu nhập sinh sống nên còn được coi là “Có tính chất chuyên nghiệp”; riêng bị cáo S đã “Tái phạm”, chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 và điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; còn bị cáo P theo điểm d khoản 2 Điều 136 và điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Các hành vi của hai bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai và lén lút là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở

hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét đối với bị cáo Phúc, tuy đã từng 01 lần bị kết án nhưng khi phạm tội, bị cáo đã đủ 16 tuổi, dưới 18 tuổi thì theo quy định tại Điều 77 Bộ luật Hình sự 2009, bị cáo chưa được xóa án tích; còn theo Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*được coi là không có án tích*” nên cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên chưa đủ cơ sở xác định các bị cáo phạm tội mang tính “Có tổ chức” nhưng do bị cáo S với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và có nhiều tình tiết định khung hình phạt hơn bị cáo P nên mức án áp dụng đối với bị cáo S phải cao hơn bị cáo P thì mới tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ bản phù hợp. Riêng mức án đề nghị đối với bị cáo P về tội “Cướp giật tài sản” bằng với bị cáo S là chưa xem xét đến vai trò và tình tiết định khung hình phạt của từng bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với tên **PMập, Tuấn** và **Bia** tuy là những mua tài sản của các bị cáo chiếm đoạt được mà có nhưng do tất cả đều không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét và khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Riêng anh **Phạm Trí Đức**, tuy đã đưa 02 xe của tên PMập mua của các bị cáo đến bãi giữ xe bệnh viện Triều An gửi dùm nhưng vì không biết tài sản này do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Xét số tiền 26.000.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có, đã chia đều cho nhau và tiêu xài hết. Trong khi đó, các người bị hại có người đã thu hồi được tài sản, có người tuy không thu hồi được nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên số tiền này được coi là tiền thu lợi bất chính. Do đó cần truy thu, buộc các bị cáo mỗi người phải nộp lại 13.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại tòa hôm nay, các người bị hại là chị Hoàng Thị Tâm và anh Nguyễn Văn Hoàng có mặt và yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản sản bị mất. Trong đó, chị Tâm yêu cầu số tiền 14.000.000 đồng và thay mặt chồng là anh Lương Phú Minh yêu cầu số tiền 33.000.000 đồng; anh Hoàng yêu cầu số tiền là 45.000.000 đồng. Các người bị hại là chị Vũ Thị Tú Trinh, ông Nguyễn Văn Danh, anh Nguyễn Liên Trường, Lương Bình Lâm, Trần Văn Sùm và Lê Trường Giang đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì có người đã thu hồi được tài sản, có người tuy không thu hồi được nhưng không ai yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét; còn riêng anh Sùm có yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 7.000.000 đồng và

anh Giang là 20.000.000 đồng. Tất cả các yêu cầu này là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về vật chứng:

- Đối với số tài sản mà Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của tên PMập tại khách sạn Kim Thành gồm: 01 giấy phép lái xe của chị Phan Thị Ngọc Tuyết; 02 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51N3-2359 và biển số 50N1-16780 của anh Lâm Tỷ; 01 hộ chiếu, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ nhân viên giao liên, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á và 01 sổ vay vốn của chị Phạm Thị Hương; 01 thẻ bảo hiểm của anh Lê Văn Bền; 01 sổ hộ khẩu, 01 căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh Trần Lê Duy Vũ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59U1-456.05 của anh Nguyễn Đức Huy; 01 sổ bảo hành và 01 thẻ bảo hành xe 63B1-35797 của chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt; 01 giấy phép lái xe của chị Hoàng Thị Tâm. Tất cả, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các chủ sở hữu nên không xét;

- Đối với cái giỏ xách nữ màu nâu, bên trong có số tiền 3.000.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen và 01 giấy phép lái xe của chị Vũ Thị Tú Trinh; chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1-82894 của anh Lương Phú Minh; chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 59D2-04755 (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe 59D2-04755 và 01 thẻ ATM mang tên Hoàng Thị Tâm) của chị Hoàng Thị Tâm; 01 laptop hiệu HP, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 máy ảnh hiệu Canon, 01 ví nam màu nâu, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 02 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tisco của ông Nguyễn Văn Danh; chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 53R9-2726 của anh Nguyễn Liên Trường; chiếc xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 63B1-35797 (bên trong cốp xe có học bạ lớp 7) của anh Nguyễn Văn Hoàng; chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 66N6-5310 của anh Trần Văn Sùm; chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X2-111.99 của anh Lê Trường Giang. Tất cả đều không thu hồi được nên không xét.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Furture, biển số 54N5-3426 của ông Nguyễn Văn Danh; chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59M1-964.84 của anh Lương Bình Lâm; chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 59K1-367.19 của chị Nguyễn Thị Ngọc Bích (chị bị cáo S) và 02 ổ khóa của chị Hoàng Thị Tâm. Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Hoàng P** phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 và điểm b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Trường S 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và **04** (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2016.

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 và điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng P03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **07** (bảy) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2016.

*Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Hoàng P mỗi người nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các điều 586, 587, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Hoàng P mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người gồm: Chị Hoàng Thị Tâm số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); anh Lương Phú Minh số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng); anh Nguyễn Văn Hoàng số tiền 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng); anh Trần Văn Sùm số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng); anh Lê Trường Giang số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu thêm cho người được thi hành án tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, chị Hoàng Thị Tâm và anh Nguyễn Văn Hoàng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho các bị cáo và đương sự)

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Văn Ái